

CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: **Giáo dục Mầm non**; Trình độ: **Đại học**

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-ĐHHD ngày / /2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGÀNH ĐÀO TẠO

1. **Ngành đào tạo:** **Giáo dục Mầm non/** Preschool Teacher Education
2. **Mã ngành:** 7140201
3. **Chứng nhận kiểm định:**
4. **Trình độ đào tạo:** Đại học
5. **Loại hình đào tạo:** Chính quy, liên thông, vừa làm vừa học
6. **Điều kiện tuyển sinh:** Xét tuyển kết quả thi THPT quốc gia và các phương thức xét tuyển của Bộ GD & ĐT và Trường ĐH Hồng Đức
7. **Điều kiện tốt nghiệp:** Hoàn thành chương trình theo quy định hiện hành
8. **Văn bằng tốt nghiệp:** Cử nhân sư phạm
9. **Đơn vị cấp bằng:** Trường Đại học Hồng Đức

II. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1.1. Mục tiêu chung

Chương trình cử nhân Giáo dục Mầm non đào tạo sinh viên tốt nghiệp trở thành nhà giáo dục trong lĩnh vực Giáo dục Mầm non; có phẩm chất chính trị, đạo đức đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp; có kiến thức cơ bản về văn hóa, môi trường, con người, giáo dục thể chất, Quốc phòng - An ninh và kỹ năng nghiên cứu khoa học về GDMN; có kỹ năng tiếng Anh, công nghệ số và đổi mới sáng tạo trong hoạt động nghề nghiệp đạt chuẩn theo quy định hiện hành; có khả năng hình thành ý tưởng, thiết kế, tổ chức và đánh giá các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục Mầm non; có khả năng học lên ở những bậc học cao hơn nhằm phát triển năng lực nghề nghiệp.

2.1.2. Mục tiêu cụ thể

2.1.2.1. Kiến thức

PO1. Có hiểu biết cơ bản về chính trị, pháp luật Việt Nam; có kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, xã hội, giáo dục thể chất, GDQP – an ninh, kiến thức khởi nghiệp,

đổi mới sáng tạo và công nghệ số theo quy định hiện hành; có kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ về chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ ở trường mầm non.

2.1.2.2. Kỹ năng

PO2. Có trách nhiệm công dân, đạo đức và phẩm chất nhà giáo; có năng lực tư duy, lập luận và giải quyết vấn đề; có năng lực đánh giá trẻ mầm non trong những bối cảnh giáo dục khác nhau; có năng lực tự học, kỹ năng nghiên cứu khoa học ngành đào tạo; kỹ năng cơ bản nghe, nói, đọc, viết tiếng anh; năng lực sử dụng công nghệ trong giáo dục mầm non và phát triển nghề nghiệp nhằm thích ứng với sự thay đổi của môi trường giáo dục mầm non.

PO3. Có năng lực giao tiếp và hợp tác hiệu quả với các cá nhân và tổ chức xã hội trong các hoạt động về giáo dục mầm non để phát triển nghề nghiệp.

2.1.2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

PO4. Có khả năng chủ động và linh hoạt thích ứng với sự thay đổi trong lý thuyết và thực tiễn giáo dục; có năng lực cập nhật và vận dụng các thành tựu giáo dục hiện đại vào thực tiễn chăm sóc, giáo dục trẻ; tự chủ trong việc ra các quyết định và tự chủ trong việc thực hiện công việc;

PO5. Có khả năng tự đánh giá và tự học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ ở bậc học cao hơn.

2. Chuẩn đầu ra

2.2.1. Kiến thức

PLO1: Đạt trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh) bậc 3/6 (mức 4,0/10 điểm theo định dạng đề thi được quy định tại Quyết định số 729/QĐ-BGDĐT ngày 11/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) đối với trình độ đại học.

PLO2: Vận dụng các kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật, thể chất, an ninh quốc phòng vào hoạt động nghề nghiệp và phát triển bản thân một cách chủ động, linh hoạt để giải quyết những vấn đề thực tiễn nghề nghiệp.

PLO3: Lựa chọn các kiến thức nền tảng, cốt lõi của khoa học tự nhiên và khoa học xã hội, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, công nghệ giáo dục vào thực tiễn hoạt động nghề nghiệp; vận dụng những kiến thức liên ngành để giải quyết các vấn đề liên quan đến nghề nghiệp.

PLO4: Vận dụng những kiến thức cơ bản về tiếng Việt, Toán cơ sở; Văn học; Âm nhạc, Mỹ thuật, kiến thức về sinh lý và dinh dưỡng trẻ em, vệ sinh và phòng bệnh cho trẻ vào chăm sóc sức khỏe và giáo dục trẻ Mầm non phù hợp với từng lứa tuổi.

PLO5: Hệ thống hoá các kiến thức về sự phát triển thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ của trẻ ở từng giai đoạn lứa tuổi, từ đó vận dụng vào lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng tăng cường hoạt động

trải nghiệm của trẻ ở trường mầm non; có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ; tổ chức, quản lý trong lớp học .

PLO6: Phân tích những vấn đề hiện đại trong GDMN; biết thiết kế và tổ chức các hoạt động xây dựng môi trường văn hoá nhà trường để hỗ trợ, thúc đẩy học tập của trẻ; hỗ trợ những trẻ có đặc điểm khác biệt.

PLO7: Phân tích quá trình tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, từ đó lựa chọn các phương pháp, phương tiện và hình thức giáo dục trẻ phù hợp với từng lứa tuổi; tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn; tuyên truyền cho cộng đồng hệ thống kiến thức chăm sóc, giáo dục trẻ.

2.2.2. Kỹ năng

PLO8: Lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể trong nhà trường và trong lớp học; tự kết luận các vấn đề về chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và chịu trách nhiệm về tính trung thực, khoa học của các kết luận đó.

PLO 9: Thể hiện được kỹ năng giao tiếp linh hoạt, kỹ năng làm việc nhóm; năng lực tự học, tự nghiên cứu, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có kỹ năng lập kế hoạch các hoạt động ngoại khóa, đánh giá và điều chỉnh được bản thân trong học tập, bồi dưỡng và phát triển kỹ năng nghề nghiệp.

2.2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

PLO10: Có phẩm chất đạo đức tốt và trách nhiệm với xã hội, năng lực tự chủ và trách nhiệm cao; thể hiện khả năng hình thành ý tưởng – thiết kế – thực hiện – đánh giá các hoạt động về giáo dục mầm non trong những bối cảnh khác nhau ở trường mầm non và xã hội với tư cách là nhà giáo dục trong lĩnh vực giáo dục mầm non.

IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN SAU KHI TỐT NGHIỆP

Sau khi tốt nghiệp, các cử nhân sư phạm ngành Giáo dục Mầm non có thể công tác tại:

- Giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non;
- Giảng viên tại các cơ sở đào tạo giáo viên mầm non;
- Chuyên viên các tổ chức, cơ quan với đối tượng hoạt động là trẻ mầm non và phát triển giáo dục mầm non.
- Tư vấn viên, nghiên cứu viên về chuyên môn, nghiệp vụ giáo dục mầm non;
- Cán bộ quản lý, chuyên viên của các phòng, ban thuộc Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT...

V. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI TỐT NGHIỆP

Được trang bị kiến thức khoa học cơ bản và chuyên ngành tương đối hoàn chỉnh, có đủ năng lực đáp ứng yêu cầu của nghề nghiệp và có thể học tập lên các bậc cao hơn.

VI. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Các chương trình

tạo, đề cương chi tiết học phần tại trường Đại học Hồng Đức.

- Kết quả đánh giá chất lượng chương trình Đại học GD Mầm non năm 2021 (*Theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo*) của đoàn chuyên gia đánh giá ngoài trung tâm kiểm định chất lượng - Đại học quốc gia Hà Nội.

- Chương trình đào tạo GVMN trình độ đại học của 1 số trường Đại học trong và ngoài nước.

- Các kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước về triết lí và các tiếp cận trong đào tạo GVMN, mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức đào tạo GVMN hiệu quả nhất.

- Chương trình có sự tham gia đóng góp ý kiến của cán bộ quản lý Phòng Giáo dục cấp huyện và các trường Mầm non, các giảng viên, sinh viên và cựu sinh viên, nhà sử dụng lao động....


KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
HỒNG ĐỨC
PGS.TS. ĐẠU BÁ THÌN

TRƯỜNG KHOA


HỒ THỊ DUNG